

Số: 818/TB-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2025 (đợt 1)
vào Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc công nhận điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2025 (đợt 1) vào Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp thông báo điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2025 (đợt 1) của Trường như sau:

STT	Ngành	Mã xét tuyển	Điểm trúng tuyển (đã quy đổi)
1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành: Công nghệ điện tử, bán dẫn và vi mạch)	CBM	24,5
2	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CDK	22,75
3	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	CDT	20,5
4	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	CTC	20
5	Công nghệ Chế tạo máy	CTM	16
6	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	CTO	19,5
7	Công nghệ Kỹ thuật ô tô (Chuyên ngành: Công nghệ ô tô điện và ô tô lai)	CTO1	18
8	Kỹ thuật cơ khí - Chương trình tiên tiến (Chuyên ngành: Tự động hóa cơ khí)	CTT	18
9	Kỹ thuật điện - Chương trình tiên tiến	DTT	17
10	Kinh tế công nghiệp	KCN	16
11	Kỹ thuật cơ điện tử	KCT	22
12	Kỹ thuật cơ khí động lực (Chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô điện và điều khiển thông minh)	KDO1	16
13	Kỹ thuật cơ khí động lực (Chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô và giao thông thông minh)	KDO2	16
14	Kỹ thuật máy tính	KMT	19,5
15	Kỹ thuật robot (Chuyên ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo)	KRB	16
16	Kỹ thuật cơ khí	KTC	20,25
17	Kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành: Tự động hóa thiết kế và chế tạo)	KTC1	19
18	Kỹ thuật điện	KTD	20,25
19	Kỹ thuật môi trường	KTM	15
20	Kỹ thuật vật liệu	KVL	16
21	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	KVT	19,25
22	Kỹ thuật xây dựng	KXD	16
23	Ngôn ngữ Anh	NNA	16
24	Quản lý công nghiệp	QLC	19
25	Quản lý công nghiệp (Chuyên ngành: Logistics)	QLC1	17
26	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	TDH	22,75

Ghi chú: Điểm trúng tuyển (đã quy đổi tương đương) các ngành trên tính theo thang điểm 30 (bao gồm cả điểm ưu tiên).

Nơi nhận:

- ĐHTN (để b/c);
- Các PHT;
- Website;
- Lưu: VT, TTTS&TT (N03b).



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Trung Hải